Danh sách cá nhân được cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng Hạng II, III Đợt 02/2022

(Kèm theo Quyết định số 06/2022/QĐ-VECAS ngày 25 tháng 01 năm 2022)

STT	Mã số CCHN	Họ và tên	Ngày sinh	CMND	Trình độ CM	Lĩnh vực HN	Hạng
1	HTV-00127049	Nguyễn Thế Sơn	31/07/1982	013381292	Kỹ sư xây dựng cầu - đường bộ	Thiết kế xây dựng công trình giao thông đường bộ	II
2	HTV-00131083	Phạm Đình Thắng	15/08/1988	172941083	Kỹ sư địa chất công trình -Địa kỹ thuật	Khảo sát địa hình	III
3	HTV-00132089	Phạm Ngọc Thắng	26/11/1989	035089003614	Kỹ sư kỹ thuật trắc địa - bản đồ	Khảo sát địa hình	III
4	HTV-00132090	Vũ Ngọc Hải	25/06/1980	012094017	Kỹ sư địa chất công trình ĐKT	Khảo sát địa hình	III
5	HTV-00066367	Hồ Thị Ngọc Hòa	21/11/1987	045187000002	Kỹ sư xây dựng dân dụng và công nghiệp	Định giá xây dựng	II
6	HTV-00132091	Lê Thị Hương Ly	10/11/1996	001196015141	Kỹ sư kinh tế xây dựng	Định giá xây dựng	III
7	HTV-00132092	Phạm Sơn Tùng	15/06/1993	017243357	Kỹ sư Kỹ thuật công trình xây dựng	Giám sát công tác xây dựng công trình dân dụng - công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật	III
8	HTV-00132093	Văn Khắc Giáp	20/04/1984	026084004060	Kỹ sư Kỹ thuật công trình xây dựng	Thiết kế kết cấu công trình	II
						Giám sát công tác xây dựng công trình dân dụng - công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật	III
9	HTV-00124344	Nghiêm Thị Anh Thư	06/11/1984	001184003134	Kỹ sư Công nghệ Chế tạo máy	Giám sát công tác lắp đặt thiết bị vào công trình	II
10	HTV-00132094	Lê Quang Huy	08/11/1981	026081002396	Kỹ sư Máy và tự động Thủy khí ngành Cơ khí	Thiết kế cơ - điện công trình	II
11	HTV-00132095	Trần Tuấn Anh	19/12/1981	035081001022	Kỹ sư Công nghệ Chế tạo máy	Thiết kế cơ - điện công trình	II
						Giám sát công tác lắp đặt thiết bị vào công trình	III
						Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng - công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật	III
12	HTV-00132096	Phan Thu Trà	26/03/1987	030187006855	Kỹ sư Quá trình thiết bị công nghiệp Hóa học và Thực phẩm	Giám sát công tác lắp đặt thiết bị vào công trình	III
13	HTV-00132097	Vũ Văn Sơn	16/06/1993	013387456	Kỹ sư kỹ thuật hóa học (Máy và thiết bị công nghiệp hóa chất - dầu khí)	Thiết kế cơ - điện công trình	II
						Giám sát công tác lắp đặt thiết bị vào công trình	III
14	HTV-00132098	Đỗ Nhật Huy	16/12/1990	121976693	Kỹ sư kỹ thuật hóa học (Công nghệ hữu cơ – hóa dầu)	Giám sát công tác lắp đặt thiết bị vào công trình	III
15	HTV-00132099	Nguyễn Thị Thu Hiền	17/05/1993	212109907	Kỹ sư kỹ thuật hóa học ngành Công nghệ các hợp chất vô cơ	Giám sát công tác lắp đặt thiết bị vào công trình	III
16	HTV-00132100	Nguyễn Văn Thanh	07/09/1995	168549796	Kỹ sư kỹ thuật hóa học	Giám sát công tác lắp đặt thiết bị vào công trình	III
17	HTV-00132101	Mai Duy Phong	23/09/1993	173318389	Kỹ sư kỹ thuật hóa học (Máy và thiết bị công nghiệp hóa chất - dầu khí)	Thiết kế cơ - điện công trình	II
						Giám sát công tác lắp đặt thiết bị vào công trình	III
18	HTV-00132102	Nguyễn Thị Xuyến	09/07/1994	164532047	Kỹ sư kỹ thuật hóa học (Công nghệ các hợp chất vô cơ)	Giám sát công tác lắp đặt thiết bị vào công trình	III

STT	Mã số CCHN	Họ và tên	Ngày sinh	CMND	Trình độ CM	Lĩnh vực HN	Hạng
19	HTV-00132103	Nguyễn Hoàng Quyết	04/12/1994	187540669	Kỹ sư Kỹ thuật xây dựng	Giám sát công tác xây dựng công trình dân dụng - công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật	III
20	HTV-00096563	Trần Bá Đức	16/10/1994	183952429	Kỹ sư Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	Giám sát công tác xây dựng công trình dân dụng - công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật	II
21	HTV-00034773	Trương Văn Vũ	21/04/1990	038090015212	Kỹ sư Kỹ thuật Công trình xây dựng	Giám sát công tác xây dựng công trình dân dụng - công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật	II
22	HTV-00112726	Trịnh Thị Tuyến	16/02/1991	038191012500	Kỹ sư Kỹ thuật công trình xây dựng	Giám sát công tác xây dựng công trình dân dụng - công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật	II
						Định giá xây dựng	II
23	HTV-00132104	Bùi Thị Thanh Luyện	10/05/1979	031096627	Kỹ sư Kinh tế xây dựng	Định giá xây dựng	III
24	HTV-00132105	Hoàng Quốc Đạt	20/11/1995	031095007541	Kỹ sư Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông Chuyên ngành Kỹ thuật cầu đường	Giám sát công tác xây dựng công trình giao thông	III
						Thiết kế xây dựng công trình giao thông đường bộ	III
25	HTV-00132106	Nguyễn Bá Vinh	29/05/1960	030992232	Kỹ sư Đô thị ngành Giao thông, san nền	Thiết kế xây dựng công trình giao thông đường bộ	II
						Giám sát công tác xây dựng công trình giao thông	II
						Định giá xây dựng	II
26	HTV-00016079	Nguyễn Công Thuấn	19/06/1973	034073004398	Kỹ sư bảo đảm an toàn đường thủy	Khảo sát địa hình	II
27	HTV-00132107	Nguyễn Tuấn Anh	15/06/1977	031077008501	Kỹ sư Xây dựng Cầu Đường	Thiết kế xây dựng công trình giao thông đường bộ	II
						Thiết kế xây dựng công trình giao thông Cầu - hầm	II
						Giám sát công tác xây dựng công trình giao thông	II
28	HTV-00110372	Nguyễn Việt Vương	24/04/1993	031093009194	Kỹ sư Kỹ thuật công trình giao thông ngành Kỹ thuật cầu đường	Định giá xây dựng	III
29	HTV-00022735	Nguyễn Đức Phương	18/04/1976	031076010140	Kỹ sư xây dựng dân dụng và công nghiệp	Thiết kế kết cấu công trình	II
						Giám sát công tác xây dựng công trình dân dụng - công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật	II
30	HTV-00053593	Trịnh Đoan	29/09/1980	031080000933	Kỹ sư xây dựng dân dụng và công nghiệp	Giám sát công tác xây dựng công trình dân dụng - công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật	II
31	HTV-00132108	Phạm Minh Thảo	24/08/1972	031072005249	Kỹ sư xây dựng dân dụng và công nghiệp	Thiết kế kết cấu công trình	II
						Giám sát công tác xây dựng công trình dân dụng - công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật	II
32	HTV-00132109	Trần Trọng Tâm	11/09/1977	031077013053	Kiến trúc sư ngành Kiến trúc	Thiết kế quy hoạch xây dựng	II
33	HTV-00022579	Trần Quang Huy	17/01/1973	031073009216	Kỹ sư xây dựng dân dụng và công nghiệp	Thiết kế kết cấu công trình	II
34	HTV-00116480	Nguyễn Văn Năng	02/02/1984	001084073507	Kỹ sư tin học xây dựng	Thiết kế xây dựng công trình giao thông đường bộ	II
35	HTV-00132110	Nguyễn Văn Quỳnh	19/12/1985	01085016983	Cử nhân địa chính	Khảo sát địa hình	III

STT	Mã số CCHN	Họ và tên	Ngày sinh	CMND	Trình độ CM	Lĩnh vực HN	Hạng
36	HTV-00132111	Nguyễn Quang Vinh	08/01/1983	031083003357	Cử nhân địa chính	Khảo sát địa hình	III
37	HTV-00029047	Vũ Hoài Nam	05/01/1976	01076016533	Kỹ sư xây dựng dân dụng và công nghiệp	Thiết kế kết cấu công trình	II
						Giám sát công tác xây dựng công trình dân dụng - công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật	II
38	HTV-00004498	Vũ Hữu Sơn	29/08/1971	001071014817	Kỹ sư xây dựng dân dụng và công nghiệp	Định giá xây dựng	II
						Thiết kế kết cấu công trình	II
39	HTV-00132112	Vũ Xuân Hậu	08/02/1982	031082000289	Kiến trúc sư ngành Kiến trúc	Thiết kế quy hoạch xây dựng	II
						Giám sát công tác xây dựng công trình dân dụng - công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật	II
40	HTV-00097369	Trần Thị Liên	23/02/1958	031158018627	Kỹ sư xây dựng dân dụng và công nghiệp	Thiết kế kết cấu công trình	II
						Giám sát công tác xây dựng công trình dân dụng - công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật	II
41	HTV-00132113	Nguyễn Đức Định	25/09/1976	031076001924	Cử nhân Cao đẳng thiết bị Điện - Điện tử	Giám sát công tác lắp đặt thiết bị vào công trình	III
42	HTV-00037226	Đỗ Thị Mơ	30/08/1980	031180008546	Kỹ sư xây dựng dân dụng và công nghiệp	Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng - công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật	II
43	HTV-00132114	Hoàng Trung Công	18/11/1978	031078002368	Kỹ sư xây dựng dân dụng và công nghiệp	Giám sát công tác xây dựng công trình dân dụng - công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật	II
						Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng - công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật	III
44	HTV-00132115	Nguyễn Hữu Hiệp	12/09/1955	031055011289	Kiến trúc sư	Thiết kế quy hoạch xây dựng	II
45	HTV-00132116	Trần Quang Dũng	28/10/1958	031058001393	Kỹ sư xây dựng	Thiết kế kết cấu công trình	II
						Giám sát công tác xây dựng công trình dân dụng - công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật	II
46	HTV-00132117	Lê Văn Hiệp	02/12/1979	031052757	Kiến trúc sư	Định giá xây dựng	III
47	HTV-00046110	Phạm Thị Minh Huệ	06/09/1981	031181014836	Kỹ sư xây dựng dân dụng và công nghiệp	Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng - công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật	II
48	HTV-00082310	Hoàng Thái An	03/05/1981	031081000053	Kỹ sư xây dựng cầu đường	Thiết kế xây dựng công trình giao thông đường bộ	II
49	HTV-00058906	Nguyễn Duy Khiêm	02/05/1972	031072002518	Kỹ sư xây dựng dân dụng và công nghiệp	Giám sát công tác xây dựng công trình dân dụng - công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật	II
50	HTV-00132118	Lương Thị Đào	17/11/1951	031151006002	Kỹ sư xây dựng dân dụng và công nghiệp	Thiết kế kết cấu công trình	II
						Giám sát công tác xây dựng công trình dân dụng - công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật	II
51	HTV-00087964	Hoàng Thị Hoài Thương	07/06/1991	205625121	Kiến trúc sư ngành Kiến trúc	Giám sát công tác xây dựng công trình dân dụng - công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật	II
52	HTV-00132119	Đỗ Anh Tuấn	10/02/1991	215161929	Kỹ sư Xây dựng ngành Xây dựng dân dụng và công nghiệp	Giám sát công tác xây dựng công trình dân dụng - công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật	II

STT	Mã số CCHN	Họ và tên	Ngày sinh	CMND	Trình độ CM	Lĩnh vực HN	Hạng
53	HTV-00041682	Lê Quốc Bảo	14/08/1985	205165113	Kỹ sư Xây dựng dân dụng	Giám sát công tác xây dựng công trình dân dụng - công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật	II
54	HTV-00132120	Võ Thành Lý	28/06/1993	215266048	Kỹ sư Kỹ thuật công trình xây dựng (Xây dựng dân dụng và công nghiệp)	Giám sát công tác xây dựng công trình dân dụng - công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật	II
55	HTV-00132121	Lê Thái An	06/05/1993	241406644	Kỹ sư Kỹ thuật xây dựng	Giám sát công tác xây dựng công trình dân dụng - công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật	II
56	HTV-00132122	Huỳnh Văn Hùng	09/09/1992	212746828	Kỹ sư Kỹ thuật công trình xây dựng	Giám sát công tác xây dựng công trình dân dụng - công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật	II
57	HTV-00132123	Nguyễn Trung Tính	21/10/1991	058091009748	Kỹ sư Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	Giám sát công tác xây dựng công trình dân dụng - công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật	II
						Giám sát công tác xây dựng công trình giao thông	III
58	HTV-00132124	Trần Văn Nhứt	24/02/1987	225397010	Kỹ sư Kỹ thuật công trình xây dựng	Giám sát công tác xây dựng công trình dân dụng - công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật	II
59	HTV-00087143	Nguyễn Du Phúc Hảo	29/08/1993	331739690	Kỹ sư Xây dựng- Vật liệu xây dựng	Giám sát công tác xây dựng công trình dân dụng - công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật	II
60	HTV-00132125	Lê Quốc Dũng	08/02/1976	311531090	Kỹ sư Xây dựng ngành Kỹ thuật công trình	Giám sát công tác xây dựng công trình dân dụng - công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật	II
61	HTV-00132126	Mai Thanh Sang	13/07/1993	049093006118	Kỹ sư Công nghệ kỹ thuật nhiệt	Giám sát công tác lắp đặt thiết bị vào công trình	II
62	HTV-00132127	Đỗ Huy Khoa	22/07/1993	371633055	Kỹ sư Kỹ thuật cơ sở hạ tầng	Giám sát công tác xây dựng công trình dân dụng - công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật	II
63	HTV-00132128	Lê Tiến Khoa	27/01/1994	301518309	Kỹ sư Kỹ thuật công trình xây dựng	Giám sát công tác xây dựng công trình dân dụng - công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật	II
64	HTV-00132129	Nguyễn Minh Thành	01/01/1994	321480051	Kỹ sư Xây dựng dân dụng và công nghiệp	Giám sát công tác xây dựng công trình dân dụng - công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật	II
65	HTV-00111666	Nguyễn Văn Hoài	06/06/1986	044086001200	Kỹ sư Kỹ thuật xây dựng	Giám sát công tác xây dựng công trình giao thông	II
66	HTV-00132130	Nguyễn Xuân Trường	02/04/1991	250929518	Kỹ sư Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử	Giám sát công tác lắp đặt thiết bị vào công trình	II
67	HTV-00132131	Huỳnh Anh Vũ	15/01/1990	077090001595	Kỹ sư Kỹ thuật nhiệt – Điện lạnh	Giám sát công tác lắp đặt thiết bị vào công trình	II
						Thiết kế cơ - điện công trình	II
68	HTV-00132132	Phạm Trọng Tâm	02/02/1990	049090000167	Kỹ sư xây dựng dân dụng và công nghiệp	Giám sát công tác xây dựng công trình dân dụng - công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật	II
69	HTV-00132133	Nguyễn Ngọc Anh	06/06/1991	215154800	Kỹ sư kỹ thuật công trình xây dựng	Giám sát công tác xây dựng công trình dân dụng - công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật	II
70	HTV-00132134	Hồ Việt Thư	10/08/1991	212690730	Kỹ sư kỹ thuật công trình xây dựng	Giám sát công tác xây dựng công trình dân dụng - công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật	II
71	HTV-00132135	Phạm Quang Hòa	02/02/1986	271854676	Kỹ sư công nghệ nhiệt - lạnh	Thiết kế cơ - điện công trình	II
72	HTV-00131550	Hồ Văn Anh	04/04/1992	241199787	Kỹ sư Cơ khí chế tạo máy	Giám sát công tác lắp đặt thiết bị vào công trình	II
73	HTV-00132136	Hoàng Minh Hùng	07/08/1991	197253558	Kỹ sư Xây dựng dân dụng & công nghiệp	Giám sát công tác xây dựng công trình dân dụng - công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật	II

STT	Mã số CCHN	Họ và tên	Ngày sinh	CMND	Trình độ CM	Lĩnh vực HN	Hạng
74	HTV-00132137	Nguyễn Hữu Lộc	01/01/1989	025682121	Kỹ sư Xây dựng dân dụng & công nghiệp	Thiết kế kết cấu công trình	II
75	HTV-00132138	Nguyễn Tuấn Tú	01/01/1986	272216247	Kỹ sư ngành Điện công nghiệp	Thiết kế cơ - điện công trình	II
76	HTV-00132139	Nguyễn Quốc Thịnh	19/01/1985	205245029	Kỹ sư kỹ thuật xây dựng công trình	Giám sát công tác xây dựng công trình dân dụng - công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật	II
77	HTV-00132140	Nguyễn Thanh Dũng	10/07/1990	038090012954	Kỹ sư kỹ thuật điện - điện tử	Giám sát công tác lắp đặt thiết bị vào công trình	II
78	HTV-00062078	Trương Thanh Lê	29/10/1983	281223405	Kỹ sư xây dựng cầu đường	Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng - công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật	II
79	HTV-00132141	Hồ Chí Cường	18/03/1997	231009947	Kỹ sư kỹ thuật điện - điện tử	Giám sát công tác lắp đặt thiết bị vào công trình	III
80	HTV-00048625	Bùi Danh Lộc	12/08/1990	079090014213	Kỹ sư xây dựng dân dụng và công nghiệp	Giám sát công tác xây dựng công trình dân dụng - công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật	II
						Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng - công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật	III
81	HTV-00132142	Nguyễn Văn Thụy	09/02/1972	201737439	Kỹ sư xây dựng ngành xây dựng công trình	Giám sát công tác xây dựng công trình dân dụng - công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật	II
82	HTV-00132143	Nguyễn Thành Nhân	03/10/1988	264315037	Kỹ sư kỹ thuật công trình	Giám sát công tác xây dựng công trình dân dụng - công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật	II
83	HTV-00007416	Phạm Ngọc Hào	10/05/1991	241191412	Kỹ sư kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	Giám sát công tác xây dựng công trình dân dụng - công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật	II
84	HTV-00132144	Nguyễn Văn Linh	28/11/1990	025985072	Kỹ sư xây dựng cầu đường	Giám sát công tác xây dựng công trình dân dụng - công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật	II
85	HTV-00132145	Nguyễn Hữu Hải Triều	14/11/1987	079087000291	Kỹ sư điện - điện tử	Thiết kế cơ - điện công trình	II
86	HTV-00132146	Nguyễn Quốc Phòng	14/07/1993	241358281	Kỹ sư Kỹ thuật công trình xây dựng (Xây dựng dân dụng và công nghiệp)	Giám sát công tác xây dựng công trình dân dụng - công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật	II
87	HTV-00132147	Bùi Văn Sơn	20/07/1991	187062466	Kỹ sư kỹ thuật xây dựng	Giám sát công tác xây dựng công trình dân dụng - công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật	II
88	HTV-00132148	Nguyễn Ngọc Thọ	07/05/1975	201562227	Kỹ sư xây dựng cầu đường	Giám sát công tác xây dựng công trình giao thông	II
89	HTV-00132149	Phan Thái	24/11/1978	201378701	Kỹ sư xây dựng cầu đường	Giám sát công tác xây dựng công trình giao thông	II
90	HTV-00132150	Đặng Đình Nguyễn Hoàng	22/03/1990	079090012801	Kỹ sư xây kỹ thuật xây dựng	Giám sát công tác xây dựng công trình dân dụng - công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật	II
91	HTV-00132151	Hồ Văn Nguyên	12/09/1995	187598545	Kỹ sư kỹ thuật cơ điện tử	Giám sát công tác lắp đặt thiết bị vào công trình	III
92	HTV-00132152	Nguyễn Mạnh Tuyên	08/07/1990	221221325	Kỹ sư công nghệ kỹ thuật điện -điện tử	Giám sát công tác lắp đặt thiết bị vào công trình	II
93	HTV-00066198	Lê Hữu Thiện	10/11/1990	201593367	Kỹ sư cơ -điện tử	Giám sát công tác lắp đặt thiết bị vào công trình	II
94	HTV-00132153	Đỗ Lưu Dương	10/12/1991	371410254	Kỹ sư kỹ thuật điện - điện tử (Điện công nghiệp)	Giám sát công tác lắp đặt thiết bị vào công trình	II
95	HTV-00132154	Mai Thanh Toàn	07/08/1995	241410034	Kỹ sư kỹ thuật điện - điện tử	Giám sát công tác lắp đặt thiết bị vào công trình	III
96	HTV-00132155	Nguyễn Tuân	28/02/1994	192115744	Kỹ sư kỹ thuật nhiệt	Giám sát công tác lắp đặt thiết bị vào công trình	III
97	HTV-00132156	Nguyễn Văn Thoan	12/10/1994	191810277	Kỹ sư kỹ thuật nhiệt	Giám sát công tác lắp đặt thiết bị vào công trình	III

STT	Mã số CCHN	Họ và tên	Ngày sinh	CMND	Trình độ CM	Lĩnh vực HN	Hạng
98	HTV-00132157	Nguyễn Ngọc Thanh Vũ	13/11/1995	341829797	Cử nhân Địa chất học	Khảo sát địa chất công trình	III
99	HTV-00132158	Nguyễn Thanh Phú	20/12/1996	301587574	Cử nhân Địa chất học	Khảo sát địa chất công trình	III
100	HTV-00132159	Hoàng Xuân Tùng	15/11/1996	231020861	Kỹ sư Kỹ thuật Địa chất	Khảo sát địa chất công trình	III
101	HTV-00132160	Vũ Quang Trung	08/05/1985	125151023	Kỹ sư ngành Công trình thủy lợi	Thiết kế xây dựng công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn (thủy lợi, đê điều)	II
102	HTV-00036798	Lê Văn Hưng	20/08/1981	038081005450	Kỹ sư Thủy lợi	Giám sát công tác xây dựng công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn (thủy lợi, đê điều)	II
103	HTV-00132161	Đào Trung Hiếu	01/07/1984	261022152	Kỹ sư Kỹ thuật công trình xây dựng	Giám sát công tác xây dựng công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn (thủy lợi, đê điều)	III
104	HTV-00132162	Nguyễn Văn Yên	01/03/1960	025060002659	Kỹ sư Thủy lợi ngành Thủy nông	Giám sát công tác xây dựng công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn (thủy lợi, đê điều)	II
105	HTV-00086223	Đặng Kim Hòa	02/01/1994	215263588	Kỹ sư Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Giám sát công tác lắp đặt thiết bị vào công trình	II
106	HTV-00078824	Diệp Tử Nguyên	12/12/1980	064080000080	Kỹ sư Xây dựng – ngành Xây dựng Dân dụng Công nghiệp	Giám sát công tác xây dựng công trình dân dụng - công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật	II
						Giám sát công tác xây dựng công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn (thủy lợi, đê điều)	III
						Định giá xây dựng	II
107	HTV-00132163	Nguyễn Đức Quang	19/06/1989	033089003033	Kỹ sư Kỹ thuật Cơ khí	Giám sát công tác lắp đặt thiết bị vào công trình	II
108	HTV-00132164	Bùi Công Chương	10/04/1993	052093009854	Kỹ sư Kỹ thuật xây dựng	Giám sát công tác xây dựng công trình dân dụng - công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật	II
109	HTV-00132165	Đinh Ngọc Thuận	16/07/1978	271554050	Kỹ sư kỹ thuật xây dựng	Giám sát công tác xây dựng công trình dân dụng - công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật	II
						Thiết kế kết cấu công trình	II
						Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng - công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật	II
110	HTV-00132166	Đỗ Quốc Bảo	24/03/1981	271434276	Kỹ sư kỹ thuật xây dựng	Định giá xây dựng	II
						Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng - công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật	II
						Thiết kế kết cấu công trình	II
111	HTV-00132167	Doãn Đức Tân	16/11/1980	271351009	Kiến trúc sư ngành Kiến trúc công trình	Định giá xây dựng	III
						Thiết kế quy hoạch xây dựng	III
						Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng - công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật	III
112	HTV-00132168	Nguyễn Văn Khôi	02/08/1983	272600406	Kỹ sư xây dựng dân dụng và công nghiệp	Giám sát công tác xây dựng công trình dân dụng - công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật	II
						Thiết kế kết cấu công trình	II
						Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng - công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật	II
113	HTV-00132169	Phạm Phúc Giang	26/03/1987	036087005657	Kỹ sư công trình giao thông công cộng	Giám sát công tác xây dựng công trình dân dụng - công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật	II

STT	Mã số CCHN	Họ và tên	Ngày sinh	CMND	Trình độ CM	Lĩnh vực HN	Hạng
						Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng - công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật	III
114	HTV-00132170	Lê Tuấn Triển	02/01/1993	250872259	Kỹ sư kinh tế xây dựng	Giám sát công tác xây dựng công trình dân dụng - công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật	III
115	HTV-00132171	Lê Hồng Nam	14/03/1990	245047915	Kỹ sư xây dựng dân dụng và công nghiệp	Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng - công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật	III
116	HTV-00074196	Bùi Xuân Vinh	14/04/1989	250780421	Kỹ sư xây dựng dân dụng và công nghiệp	Giám sát công tác xây dựng công trình dân dụng - công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật	II
						Định giá xây dựng	II
						Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng - công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật	II
117	HTV-00132172	Thái Bá Châu	04/09/1981	285387725	Kỹ sư kỹ thuật trắc địa - bản đồ	Khảo sát địa hình	III
118	HTV-00076418	Đặng Phan Thành	18/12/1981	025823152	Kỹ sư xây dựng cầu đường	Giám sát công tác xây dựng công trình giao thông	II
119	HTV-00132173	Nguyễn Văn Tín	03/01/1960	060060000108	Kỹ sư địa chất công trình	Khảo sát địa chất công trình	II
120	HTV-00132174	Đỗ Viết Tiến	18/07/1991	173700910	Kỹ sư kỹ thuật tuyển khoáng	Thiết kế xây dựng công trình khai thác mỏ	II
121	HTV-00076276	Lương Văn Bắc	14/03/1992	241232900	Kỹ sư xây dựng dân dụng và công nghiệp	Giám sát công tác xây dựng công trình dân dụng - công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật	II
122	HTV-00056437	Dương Thành Đức	15/01/1979	025120261	Kỹ sư xây dựng đường bộ ngành xây dựng cầu đường	Giám sát công tác xây dựng công trình giao thông	II
123	HTV-00132175	Lê Văn Tuấn	28/10/1993	197276017	Kỹ sư xây dựng dân dụng và công nghiệp	Giám sát công tác xây dựng công trình dân dụng - công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật	III
124	HTV-00019965	Nguyễn Đình Mạnh	10/01/1972	031072001813	Kỹ sư kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	Giám sát công tác xây dựng công trình dân dụng - công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật	II
125	HTV-00132176	Trần Văn Họa	12/10/1988	079088016758	Kỹ sư điện tử truyền thông	Thiết kế cơ - điện công trình	II
						Giám sát công tác lắp đặt thiết bị vào công trình	II
126	HTV-00132177	Trương Quang Ngữ	07/05/1987	221164177	Kỹ sư vật liệu xây dựng	Giám sát công tác xây dựng công trình dân dụng - công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật	II
127	HTV-00132178	Võ Lê Bách	05/05/1992	381548320	Kỹ sư xây dựng dân dụng và công nghiệp	Giám sát công tác xây dựng công trình dân dụng - công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật	III
128	HTV-00132179	Trần Tiến	11/03/1983	301166716	Kiến trúc sư quy hoạch đô thị	Thiết kế quy hoạch xây dựng	II
129	HTV-00132180	Phạm Hà Văn	02/08/1996	312280832	Kỹ sư kỹ thuật xây dựng	Giám sát công tác xây dựng công trình dân dụng - công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật	III
130	HTV-00022578	Nguyễn thị Kim Thoa	01/10/1975	031175002851	Kỹ sư Công trình thủy	Thiết kế xây dựng công trình giao thông đường thủy nội địa - Hàng hải	II
131	HTV-00029015	Hoàng Văn Điều	09/11/1990	031090002569	Kỹ sư Kỹ thuật công trình xây dựng (Chuyên ngành Xây dựng dân dụng và công nghiệp)	Giám sát công tác xây dựng công trình dân dụng - công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật	III
132	HTV-00132181	Nguyễn Hải Dương	08/10/1996	035096001172	Kỹ sư Kỹ thuật công trình biển chuyên ngành Kỹ thuật an toàn hàng hải	Khảo sát địa hình	III
						Định giá xây dựng	III

STT	Mã số CCHN	Họ và tên	Ngày sinh	CMND	Trình độ CM	Lĩnh vực HN	Hạng
133	HTV-00132182	Vũ Đình Đại	14/01/1993	031093003006	Kỹ sư Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	Thiết kế xây dựng công trình giao thông đường bộ	II
						Giám sát công tác xây dựng công trình giao thông	III
134	HTV-00132183	Chu Thành Kiên	13/10/1995	031095016788	Kỹ sư Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	Giám sát công tác xây dựng công trình giao thông	III
135	HTV-00110371	Lê Ngọc Sơn	26/05/1993	031093010820	Kỹ sư Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông (Chuyên ngành Kỹ thuật cầu đường)	Giám sát công tác xây dựng công trình giao thông	III
136	HTV-00007805	Đào Nguyên Đảm	13/10/1962	031062004101	Kỹ sư Công trình thủy	Thiết kế xây dựng công trình giao thông đường bộ	II
						Giám sát công tác xây dựng công trình giao thông	II
137	HTV-00132184	Vũ Huy Tuấn	05/10/1979	031079004812	Kỹ sư Bảo đảm an toàn đường thủy	Thiết kế xây dựng công trình giao thông đường thủy nội địa - Hàng hải	II
						Định giá xây dựng	II
						Giám sát công tác xây dựng công trình giao thông	II
138	HTV-00053634	Lương Xuân Năm	01/08/1986	031086011763	Kỹ sư ngành Kỹ thuật công trình	Giám sát công tác xây dựng công trình dân dụng - công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật	III
139	HTV-00132185	Dương Văn Tú	08/04/1983	019083000316	Kỹ sư An toàn đường thủy-ngành Bảo đảm an toàn đường thủy	Khảo sát địa hình	II
140	HTV-00016081	Nguyễn Văn Sơn	09/11/1986	031086002339	Kỹ sư Công trình thủy	Thiết kế xây dựng công trình giao thông đường bộ	II
						Giám sát công tác xây dựng công trình giao thông	II
141	HTV-00132186	Đào Mạnh Sơn	03/03/1981	031193655	Kỹ sư Xây dựng dân dụng và công nghiệp	Khảo sát địa hình	III
						Giám sát công tác xây dựng công trình dân dụng - công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật	III
142	HTV-00132187	Phan Đình Nam	26/03/1975	201225976	Kỹ sư ngành Xây dựng thủy lợi - TĐ	Giám sát công tác xây dựng công trình giao thông	II
143	HTV-00132188	Lê Thị Bích Hạnh	27/02/1980	201785758	Kỹ sư ngành Xây dựng cầu đường	Giám sát công tác xây dựng công trình giao thông	II
144	HTV-00132189	Lê Thanh Hải	23/09/1994	187351442	Kỹ sư ngành Kỹ thuật Điều khiển và Tự động hóa	Giám sát công tác lắp đặt thiết bị vào công trình	II
						Thiết kế cơ - điện công trình	II
145	HTV-00132190	Lương Ngọc Thanh	31/12/1989	048089003998	Kỹ sư ngành Công nghệ nhiệt – Điện lạnh	Giám sát công tác lắp đặt thiết bị vào công trình	II
146	HTV-00013496	Huỳnh Văn Thuận Hòa	21/01/1989	056089010364	Kỹ sư Kỹ thuật công trình xây dựng	Giám sát công tác xây dựng công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn (thủy lợi, đê điều)	II
147	HTV-00013497	Trình Ngọc Trí	20/10/1986	225579259	Kỹ sư Xây dựng	Khảo sát địa hình	II
148	HTV-00024612	Nguyễn Đình Khải	12/08/1989	225418832	Kỹ sư kỹ thuật công trình	Thiết kế xây dựng công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn (thủy lợi, đê điều)	II
149	HTV-00132191	Võ Hoàng Vũ	07/08/1993	056093005564	Kỹ sư Kỹ thuật công trình xây dựng	Thiết kế xây dựng công trình thủy lợi, đê điều	III
150	HTV-00132192	Nguyễn Khang	28/03/1995	225535096	Kỹ sư Kỹ thuật công trình xây dựng	Thiết kế xây dựng công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn (thủy lợi, đê điều)	III
151	HTV-00132193	Nguyễn Ngọc Thi	31/01/1979	225114790	Kỹ sư Công nghệ Kỹ thuật điện	Giám sát công tác lắp đặt thiết bị vào công trình	II

STT	Mã số CCHN	Họ và tên	Ngày sinh	CMND	Trình độ CM	Lĩnh vực HN	Hạng
152	HTV-00132194	Lê Nhựt Sơn	19/10/1986	205288771	Kỹ sư Xây dựng Thủy lợi – Thủy điện	Giám sát công tác xây dựng công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn (thủy lợi, đê điều)	II
153	HTV-00132195	Nguyễn Tam Phương	30/10/1975	206135837	Kỹ sư xây dựng Cầu – Đường	Thiết kế xây dựng công trình giao thông đường bộ	II
154	HTV-00132196	Hoàng Minh Ngọc	05/02/1983	036083019905	Kỹ sư Xây dựng Thủy lợi – Thủy điện	Giám sát công tác xây dựng công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn (thủy lợi, đê điều)	II
155	HTV-00132197	Phạm Trưởng	01/7/1982	212097882	Kỹ sư Thủy lợi – ngành Công trình thủy lợi	Định giá xây dựng	III
						Giám sát công tác xây dựng công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn (thủy lợi, đê điều)	II